

TẠP CHÍ

GIÁO DỤC VÀ XÃ HỘI

Journal of Education and Society

CƠ QUAN NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN, ĐIỂN ĐÀN GIÁO DỤC
CỦA HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG VIỆT NAM

ISSN 1859 - 3917



Số Đặc biệt Tháng 6/2020

MỤC LỤC - CONTENTS

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI - RESEARCH & DISCUSSION

- 5 Nguyễn Quốc Pháp:** Nguyễn Ái Quốc - Người thức tỉnh và trao sứ mệnh lịch sử cho giai cấp công nhân Việt Nam - Nguyen Ai Quoc - The person enlightening and entrusting historical mission for Vietnamese working class.
- 9 Nguyễn Văn Khoa:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục "đức-trí-thể-mỹ" - ý nghĩa đối với đổi mới giáo dục và đào tạo ở Việt Nam hiện nay - Ho Chi Minh's thought on educating "morals-intellect-physical strength-aesthetics" and meaning for teaching innovation and training in Viet Nam today.
- 14 Lê Thị Ngọc Anh:** Lý thuyết về vòng tròn văn học trong dạy học Ngữ văn ở phổ thông - The literature circles theory in teaching Literature in high school.
- 20 Vũ Thị Cẩm Tú:** Giáo dục khởi nghiệp cho sinh viên đại học - Entrepreneurship education for university students.
- 26 Phan Thị Hương Giang:** Thiết kế phiếu đọc sách trong dạy học đọc hiểu văn bản ở tiểu học từ mô hình nhật kí đọc của Woodman và cộng sự - Designing reading logs in teaching text reading comprehension in primary school from the reading diary model of Woodman and partners.
- 31 Trần Văn Hưng:** Dạy học kết hợp (Blended learning) của giảng viên ở trường đại học - Teachers using blended learning in teaching at university.
- 37 Ngô Phương Anh:** Đánh giá việc sử dụng điện thoại thông minh trong lớp học lý thuyết tiếng Anh - The use of smartphones in English linguistics classes.
- 44 Trần Thị Ngọc - Phạm Thị Hồng Vân:** Một số biện pháp phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh trung học cơ sở - Measures for developing reading literature comprehension for secondary school students.
- 50 Lê Quang Huy:** Xây dựng khái niệm "số giả nguyên tố" trong dạy học Toán ở trung học cơ sở - Constructing the concept of "prime pseudocode" in teaching Mathematics in secondary school.
- 54 Lê Ngọc Hà:** Nghĩa biểu trưng của từ ngữ chỉ màu sắc cơ bản "紅 hồng" trong tiếng Hán hiện đại (so sánh với từ "đỏ, hồng" trong tiếng Việt) - The symbolic meaning of modern Chinese's basic colouring word "紅" (by comparison to "red, pink" in Vietnamese).
- 60 Giáp Thị Thủy Trang - Phan Đình Quang - Đặng Thị Hương:** Xây dựng một số chương trình Code hỗ trợ quá trình giải bài tập Vật lý ở trường trung học phổ thông - Building many Coding programs to support the Physical exercises process in high school.
- 66 Trần Thị Thu Hương - Nguyễn Thanh Hoa:** Tăng cường công tác giáo dục đạo đức học đường cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay - Strengthening school ethical education for undergraduate students in the present context.
- 71 Hoàng Phương Liên:** Câu bị động gián tiếp trong tiếng Nhật từ phương diện văn hóa - Indirect passive voice sentences in Japanese language from perspective of culture.
- 74 Lê Thị Diễm Phúc - Nguyễn Hồng Thơ:** Vận dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy phần môn Tập làm văn, sách giáo khoa Tiếng Khmer quyển 6 - Applying the mindmap in teaching Writting - Khmer textbook volume 6.
- 79 Lê Thùy Linh - Nguyễn Thị Ân:** Dạy học và quản lý dạy học môn Địa lí theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở trường trung học phổ thông - Teaching and managing teaching Geography under orientation to learner capacity development in high school.
- 84 Võ Thị Bích Vân:** Cơ sở lý luận khoa học về giáo dục đạo đức nghề nghiệp - Theoretical basis of professional ethics education.
- 91 Nguyễn Phấn Đấu - Cô Thành Trung:** Đổi mới phương pháp giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng - The innovation of teaching methods on Ho Chi Minh's Thought in Soc Trang Provincial Political School.
- 97 Nguyễn Văn Tường - Nguyễn Hồng Phúc:** Nhận thức về hành vi sexting của sinh viên Khoa Giáo dục, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - VNU-HCM, USSH, Faculty of Education Students' perceptions of sexting.
- 103 Vũ Văn Chính:** Rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên qua phương pháp trò chơi ngôn ngữ - Improving students' speaking performance by using language games.
- 108 Nguyễn Trí Trung:** Cảm nhận học Tiếng Anh qua phim Anh ngữ ở Khoa Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội - Perception of learning English through English movie at International School under VNU.
- 112 Phan Thị Hoàng Nguyên:** Một số điều kiện cần thiết nhằm phát huy khả năng sáng tạo của trẻ mầm non - Some necessary conditions to promote creativity in preschool children.
- 115 Phó Nguyễn Tường Giang:** Mức độ sáng tạo ở trẻ mẫu giáo trong hoạt động vẽ - The level of creative development in preschoolers in drawing activities.
- 118 Võ Ngọc Quyên:** Vai trò của dân ca đối với sự phát triển của trẻ mầm non - The role of folk music to the development of preschool children.
- 121 Lê Hoài Thu:** Một số vấn đề lý luận về sử dụng phương pháp Montessori nhằm giáo dục kỹ năng sử dụng vật thật cho trẻ 24 - 36 tháng - Theoretical issues on the use of Montessori method for education of real material use skills for 24 - 36 months.
- 126 Nguyễn Thị Thanh Loan:** Sử dụng bài hát đồng dao trong dạy học Âm nhạc cho học sinh tiểu học tại Trường Phổ thông Tuyên Quang - Using nursery rhymes in teaching Music to elementary students at Tuyen Quang high school.
- 132 Bùi Khánh Ly:** Giáo dục đạo đức cho trẻ 5-6 tuổi qua truyện cổ tích - Ethical education for 5-6 year old children through fairy tales.
- 137 Hoàng Nhị Bình:** Nâng cao chất lượng giáo dục Âm nhạc trong hoạt động hằng ngày của trẻ ở trường mầm non - Improve the quality of Music education in children's daily activities in preschools.
- 141 Nguyễn Phương Thảo:** Biên soạn bài hát cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi làm quen với tác phẩm văn học - Writing songs for children familiarizing with literary works.
- 147 Trần Thị Bảo Trân:** Ứng dụng một số trò chơi luyện phát âm cho trẻ mầm non khiếm thính - Application of many sound playing games on pronunciation practice for kids with hearing loss.

394 Nguyễn Thanh Tuấn: Biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực tại chỗ tại Khách sạn StarCity và Khách sạn Sao Việt, thành phố Nha Trang - Solutions to improve the quality of on-the-job training at StarCity Hotel and Sao Viet Hotel - Nha Trang City.

399 Mai Thị Văn Hương: Phát triển du lịch cộng đồng tại các tỉnh Lào Cai, Hòa Bình và bài học kinh nghiệm cho du lịch cộng đồng tại huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang - Building and developing community tourism in Lao Cai, Hoa Binh and lessons for Lam Binh district, Tuyen Quang tourism.

405 Phùng Thị Kim Anh - Lê Thị Anh: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa để phát triển du lịch ở huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên - Preserve and promote cultural values for tourism development in Dinh Hoa, Thai Nguyen today.

410 Đào Thị Hồng Thủy - Hoàng Thị Phương Nga: Phát triển du lịch dựa vào cộng đồng ở huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang - Developing community-based tourism in Lam Binh district, Tuyen Quang province.

416 Nguyễn Đình Tới: Giải pháp rèn luyện, nâng cao thể lực trên bãi vượt vật cản huấn luyện thể lực cho học viên Trường Sĩ quan Lục Quân 1 - Solutions to train and improve students' physical fitness to overcome physical training obstacles at Army Officer 1.

419 Đào Xuân Phong: Hoạt động phòng ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nhập khẩu rác thải ở thành phố Hải Phòng - Activities of preventing law violations in the field of waste import in Hai Phong city.

THỰC TIỄN GIÁO DỤC - EDUCATION FACTS

423 Nguyễn Minh Tuấn - Nguyễn Thị Ngọc Lan: Giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu đào tạo theo chuẩn đầu ra sĩ quan chỉ huy tại Học viện Cảnh sát nhân dân - Teaching practice to meet the output standards of commanding officer training program at People's Police Academy.

428 Phạm Thị Minh Phúc: Phát triển tư duy phản biện cho sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Development critical scientific thinking for students of the Central Pedagogical College.

433 Cao Hữu Hòa - Nguyễn Kinh Danh - Nguyễn Văn Tiên: Hướng dẫn kỹ năng giải toán xác suất cho sinh viên tại Trường Đại học Trà Vinh - Guiding skills in solving probability problems for students at Tra Vinh University.

439 Lê Thị Kim Anh: Một số hình thức trải nghiệm kỹ năng nghề nghiệp nhằm hình thành năng lực nghề cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non tại Trường Đại học Đồng Tháp - Many forms of experiencing career skills to shape vocational competencies for students of pre-school education at Dong Thap University.

444 Lê Thành Long: Ứng dụng phương pháp giảng dạy tương tác trong dạy đọc hiểu Tiếng Trung cho sinh viên năm thứ hai chuyên ngành Tiếng Anh ở Trường Đại học Đồng Tháp - Application of reciprocal teaching techniques in teaching Chinese reading to second-year English majored students in Dong Thap University.

449 Nguyễn Thị Phương Dung - Phạm Phương Thảo - Trần Thị Oanh: Thiết kế hoạt động nói dành cho sinh viên tiếng Anh không chuyên chương trình Tiếng Anh 2 tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội - Designing speaking activities for non-English major students of English 2 program at Hanoi University of Science and Technology.

455 Ngô Thị Hồng Hạnh - Vũ Văn Chính: Một số giải pháp khắc phục khó khăn của học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy khi học kỹ năng nói Tiếng Anh - Drilling students' English speaking via language games.

459 Nguyễn Thị Thủy: Tạo hứng thú học tập phần môn vẽ tranh cho học sinh ở Trường Phổ thông Tuyên Quang (TSP) Trường Đại học Tân Trào - Create student' interest in Drawing at Tuyen Quang high school (TSE), Tan Trao Univeristy.

463 Võ Thị Nhỏ - Lê Anh Tuấn: Một số giải pháp dạy - học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại Khoa Giáo dục, Trường Đại học Đồng Tháp - Some solutions for online teaching and learning to improve training quality at Faculty of Education, Dong Thap University.

467 Lê Thị Diễm Phúc - Thạch Thị Mỹ Nương: Vận dụng trò chơi học tập vào giảng dạy phần môn Chính tả, sách giáo khoa Tiếng Khmer quyển 4 - Apply learning games in teaching Spelling subject, Khmer textbook 4.

472 Hoàng Thị Thái Vân - Đào Anh Tuấn: Giáo dục thẩm mỹ cho trẻ mẫu giáo lớn ở các trường mầm non thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La - Aesthetic education for kindergarten age children in Son La city, Son La province.

478 Nguyễn Thị Thanh Loan: Ứng dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy hát ca khúc mang âm hưởng dân ca cho sinh viên ngành Quản lý văn hóa, Trường Đại học Tân Trào - Applying vocal techniques on teaching Cultural Management students to sing folk songs at Tan Trao University.

485 Đặng Thị Ngọc Ly: Đổi mới phương pháp dạy học phần "Đọc hiểu văn bản văn học" cho sinh viên ngành Văn Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây - Innovating meth of "Reading and understanding Literature text" Literature students at Ha Tay Teacher Training College.

488 Trần Mai Duyên: Biện pháp nâng cao hiệu quả công tác cố vấn học tập ở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên - Measures to improve the effectiveness working as academic advisors at Hung Yen University of Technology and Education.

494 Phùng Thị Lan Hương: Sử dụng công nghệ trong dạy và học từ vựng cho sinh viên tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội - Using technology in vocabulary teaching and learning at Hanoi University of Science and Technology.

497 Vũ Thị Anh Đào: Quản lý dạy học hai buổi/ngày trường tiểu học quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội - day teaching management in elementary school Cau Gay district in Hanoi.

503 Nguyễn Thị Hải Hà - Trịnh Thị Ánh Hằng: Sử dụng Facebook và bộ câu hỏi gợi ý giúp sinh viên không chuyên ngữ hứng thú hơn trong môn học Viết non-English majored students to write more.

508 Phan Văn Huỳnh: Nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật nhảy cao lưng qua xà cho sinh viên chuyên Điền kinh khóa 50 Trường Đại học Sư phạm Thể thao Hà Nội - Improvement effective of flop high jump for Athletic students (KS0) at University of Physical Education and Sport.

514 Nguyễn Văn Thọ: Nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Hà Nội - Improving English communication for students of University of Information and Communication Technology.

VẬN DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY TRONG GIẢNG DẠY PHÂN MÔN TẬP LÀM VĂN, SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG KHMER QUYỂN 6

LÊ THỊ ĐIỂM PHÚC
SV. NGUYỄN HỒNG THƠ
Trường Đại học Trà Vinh

Nhận bài ngày 29/5/2020. Sửa chữa xong 07/6/2020. Duyệt đăng 15/6/2020.

Abstract

Applying the mindmap in writing discipline is a new direction in teaching in general and teaching Khmer in particular. In the article, the authors outline the system of theoretical basis - practice on the mindmap, subjects of writing - Khmer textbook volume 6 and the situation of using mindmap in teaching writing at ethnic minority boarding schools in Tra Vinh province. From there, the authors design mindmaps about understanding the genre and outlining the articles in the subjects of writing - Khmer textbook volume 6.

Keywords: Mindmap, Khmer writing, teaching Khmer language.

1. Đặt vấn đề

Ngành Giáo dục nước ta đang từng bước đổi mới cả về nội dung và phương pháp dạy học nhằm nâng cao hiệu quả việc dạy học. Ngày nay có nhiều phương pháp dạy học tích cực được các giáo viên (GV) áp dụng và đạt được kết quả cao, trong đó có sơ đồ tư duy. Sơ đồ tư duy được đánh giá là "Công cụ vạn năng cho bộ não" bởi nó giúp chúng ta có cái nhìn tổng quan và bao quát vấn đề, liên kết các thông tin với nhau, dễ nhìn, dễ nắm bắt, kích thích hứng thú học tập, khả năng sáng tạo giúp nâng cao kết quả học tập, rèn luyện khả năng tư duy, kĩ năng thuyết trình và giúp học sinh học tập khoa học... Từ lâu, sơ đồ tư duy đã được vận dụng trong dạy học ở nhiều môn khác nhau. Riêng đối với phân môn Tập làm văn, dường như điều này vẫn còn mờ nhạt. Thực tế cũng chứng minh rằng, tại các trường Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, khi giảng dạy Tập làm văn Khmer các GV chưa chú ý đến phương pháp này. Với những lợi ích của sơ đồ tư duy và tình hình thực tế như trên, chúng tôi thấy việc vận dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy Tập làm văn Khmer quyển 6 là điều thật sự cần thiết.

2. Cơ sở lí luận và thực tiễn

2.1. Khái niệm

Sơ đồ tư duy được xem là "con đẻ" của Tony Buzan, phương pháp sơ đồ tư duy của ông đã được áp dụng vào việc học tập, cũng như cuộc sống giúp ích cho hàng trăm triệu người trên toàn thế giới. Ông cho rằng: "Sơ đồ Tư duy là một công cụ năng động, hấp dẫn giúp bạn suy nghĩ và lên kế hoạch nhanh chóng cũng như hiệu quả hơn. Việc lập Sơ đồ Tư duy là một bước đột phá để tận dụng nguồn tài nguyên vô tận trong não bạn, giúp bạn đưa ra những quyết định đúng đắn và hiểu được cảm nhận của mình" [1, tr.8]. Ngoài khái niệm của Tony Buzan, khi tìm hiểu những nghiên cứu về sơ đồ tư duy chúng tôi đã thấy được đã có rất nhiều khái niệm nói về sơ đồ tư duy trong đó có các khái niệm sau:

Theo Jean - Luc Deladriere, Frédéric Le Bihan Pierre Mongin, denis Rebaud sơ đồ tư duy được hiểu là: "Sơ đồ tư duy thể hiện mối liên hệ theo trật tự tạm thời và có tính chủ quan giữa các dữ liệu dưới dạng sơ đồ hình nhánh, nhằm tổ chức và / hoặc làm nổi bật thông tin" [4, tr.19].

Theo TS. Trần Đoàn Lâm: "Bản đồ tư duy là kỹ thuật ghi chép sử dụng từ khóa, ý tưởng, màu sắc, hình ảnh... để thể hiện trong một sơ đồ. Bản đồ tư duy được trình bày với từ khóa của ý tưởng chính đặt tại trung tâm và các

chủ đề phụ tỏa ra xung quanh. Chủ đề phụ bao gồm những ý tưởng tương đương nhau, các ý tưởng này lại phân nhánh thành những chủ đề nhỏ hơn nữa đến bất cứ mức nào tùy vào mạch suy nghĩ của bạn" [3, tr. 9].

Ngoài ra còn có ý kiến cho rằng: "Sơ đồ tư duy là một công cụ trực quan nhằm tận dụng hết các khả năng nhận thức của não bộ, đặc biệt là các khả năng học tập, nhớ, sáng tạo và phân tích. Và đây chính là một quá trình kết hợp giữa các yếu tố hình ảnh, màu sắc cũng như việc sắp xếp không gian - thị giác. Khi sử dụng sơ đồ tư duy, bạn sẽ dùng những từ khóa đơn giản để kích hoạt ra những ý tưởng và nội dung khác" [6, tr. 2].

2.2. Vai trò của sơ đồ tư duy

Việc sử dụng phổ biến của sơ đồ tư duy là minh chứng hùng hồn cho vai trò vô cùng quan trọng của nó trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống đặc biệt là trong giảng dạy. Sơ đồ tư duy giúp khai thác, phát huy tiềm năng của bộ não để nhận diện các vấn đề từ tổng thể đến chi tiết. Bên cạnh đó, với sơ đồ tư duy mọi thông tin sẽ được tái hiện một cách có hệ thống với mối liên kết chặt chẽ. Nhờ vào các hình dạng đẹp mắt với sự kết hợp nhiều màu sắc, sơ đồ tư duy cũng kích thích sự hứng thú cho người theo dõi. Từ đó nâng cao hiệu quả truyền đạt và nắm bắt thông tin. Với sơ đồ tư duy, học sinh còn có thể rèn luyện khả năng sáng tạo của mình. "Sơ đồ tư duy cũng là một tấm bản đồ tuyệt vời cho trí nhớ, cho phép con người tổ chức sự kiện và suy nghĩ theo cơ chế hoạt động tự nhiên của bộ não con người. Điều này đồng nghĩa với việc nhớ và gọi là thông tin một cách hiệu quả và dễ dàng".

3. Khái quát về phân môn Tập làm văn SGK Tiếng Khmer quyển 6

Tại các trường nội trú trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, SGK Tiếng Khmer quyển 6 sẽ được giảng dạy cho các em học sinh lớp 11. SGK Tiếng Khmer quyển 6 bao gồm ba phân môn như: Đọc hiểu văn bản, Ngữ pháp và Tập làm văn. Trong phạm vi bài báo này chúng tôi chỉ đề cập đến phân môn Tập làm văn.

Về mục tiêu: Phân môn Tập làm văn, SGK Tiếng Khmer quyển 6 rèn cho học sinh (HS) các phương pháp tạo lập văn bản như thuyết minh, biểu cảm, tóm tắt tác phẩm... góp phần dạy HS sử dụng Tiếng Khmer trong đời sống sinh hoạt. Để làm được một bài văn không những HS phải sử dụng cả bốn kỹ năng: nghe - nói - đọc - viết mà còn phải vận dụng các kỹ năng về Tiếng Khmer, về cuộc sống thực tiễn. Từ đó, học sinh sẽ được phát triển ngôn ngữ viết và nói của bản thân.

Về nội dung: Phân môn Tập làm văn, SGK Tiếng Khmer quyển 6 tập trung giới thiệu và rèn luyện cho HS ba thể loại làm văn là: Biểu cảm; Tóm tắt tác phẩm văn học dân gian; Thuyết minh. Với các thể loại văn nêu trên, chương trình phân phối thành 31 bài dạy bao gồm những bài về tìm hiểu thể loại, hướng dẫn lập dàn ý, luyện viết, thực hành viết và ôn tập. Mỗi bài là một tiết, được dạy trong thời gian 45 phút.

4. Giảng dạy phân môn Tập làm văn SGK Tiếng Khmer quyển 6

Để khái quát về thực trạng vận dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy Tập làm văn trong SGK Tiếng Khmer quyển 6, chúng tôi đã thực hiện một cuộc khảo sát đối với gần 100 HS và 05 GV đang học tập và giảng dạy phân môn này thuộc các trường Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Qua khảo sát, kết quả cho thấy hiện nay, trong giảng dạy Tập làm văn Khmer quyển 6 hầu hết GV sử dụng các phương pháp như: vấn đáp, thảo luận nhóm, thuyết trình... và phương pháp sơ đồ tư duy hầu như chưa được các GV chú ý. Điều này, được lí giải rằng việc thiết kế sơ đồ tư duy khá phức tạp gây mất thời gian, các GV quen sử dụng theo các cách truyền thống hơn như các ý kiến sau: "Sơ đồ tư duy rất khó thiết kế, để thiết kế một sơ đồ phải mất thời gian rất lâu" (Thầy Sơn Kim Dương, Trường PTDTNT THPT Tỉnh Trà Vinh). Hoặc có GV cho rằng, "Phương pháp sơ đồ tư duy là một phương pháp hay và giúp ích rất nhiều cho việc giảng dạy tiếng Khmer như Ngữ pháp thực hành, Đọc hiểu văn bản. Tuy nhiên trong giảng dạy Tập làm văn thì chỉ cần tập trung luyện viết cho học sinh" (Thầy Thạch Thía Ri, Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Tiểu Cần).

Riêng đối với HS, qua kết quả khảo sát thì 100% HS cho rằng các em đều biết về sơ đồ tư duy và cũng đã được học với sơ đồ tư duy qua nhiều môn học. Tuy nhiên, qua khảo sát việc các em vận dụng sơ đồ tư duy việc luyện viết tập làm văn thì phần lớn các em đều trả lời không sử dụng, chỉ có một số ít em trả lời thỉnh thoảng sử dụng với khoảng 5% HS. Bên cạnh đó, khi khảo sát về những khó khăn trong việc học phân môn Tập làm văn thì đa số HS nhận thấy khó ở khâu nhận diện thể loại và lập dàn ý với tỷ lệ 97%. Khi được hỏi về điều này các em cho rằng khó khăn mà các em gặp phải khi viết Tập làm văn là viết lạc đề, không phân biệt được rõ các thể loại khác nhau như thể nào hoặc phần lớn là viết thiếu ý,

thiếu từ vựng... Từ thực tế trên, những khó khăn tồn tại khi HS học môn Tập làm văn xuất phát từ việc các em chưa biết sắp xếp, hệ thống hóa kiến thức một cách khoa học. Với việc vận dụng sơ đồ tư duy để điều này hoàn toàn có thể khắc phục được. Vì vậy, việc vận dụng sơ đồ tư duy trong dạy học Tập làm văn tiếng Khmer quyển 6 đối với cả GV và HS là điều vô cùng cần thiết.

5. Vận dụng sơ đồ tư duy trong dạy học phân môn Tập làm văn SGK Tiếng Khmer quyển 6

5.1. Vận dụng sơ đồ tư duy vào giảng dạy bài tìm hiểu thể loại

Tập làm văn nói chung có rất nhiều thể loại như: miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, chứng minh, giải thích, phân tích... Trong mỗi thể loại lớn lại có các thể loại nhỏ hơn như biểu cảm thì có biểu cảm về người, biểu cảm về con vật, biểu cảm về đồ vật, biểu cảm về tác phẩm văn học,... Đối với mỗi thể loại khác nhau sẽ có những nét đặc trưng khác nhau khi khai thác đối tượng. Ví dụ việc giải thích một câu tục ngữ viết về bài viết đạt yêu cầu cơ bản nhất. Để làm được điều đó, khi giảng dạy các thể loại, GV có thể hệ thống hóa kiến thức thuộc mỗi thể loại bằng các sơ đồ tư duy để HS dễ dàng nắm được yêu cầu của mỗi thể loại một cách dễ dàng nhất. Trong chương trình SGK Tiếng Khmer quyển 6 có ba thể loại bao gồm biểu cảm, thuyết minh và tóm tắt tác phẩm văn học dân gian. Và mỗi thể loại như thế cũng có những thể loại nhỏ hơn. Chính vì thế việc vận dụng sơ đồ tư duy giúp HS dễ dàng nắm được các ý chính của mỗi thể loại.

Mục tiêu

- Giảng dạy, củng cố những nội dung chính của thể loại văn biểu cảm
- Nhận biết được sự khác nhau với các thể loại khác
- Kích thích tư duy, hứng thú cho HS

Làm việc khoa học, có tổ chức, hệ thống các vấn đề

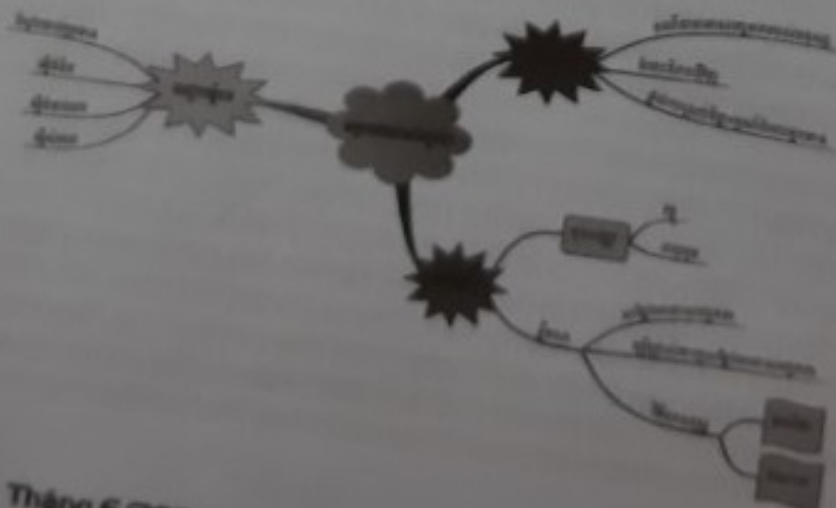
Thời điểm tổ chức

Với dạng sơ đồ này, GV có thể vận dụng trong phần dạy bài mới hoặc phần củng cố trong các bài tìm hiểu về thể loại Tập làm văn thuộc SGK Tiếng Khmer quyển 6.

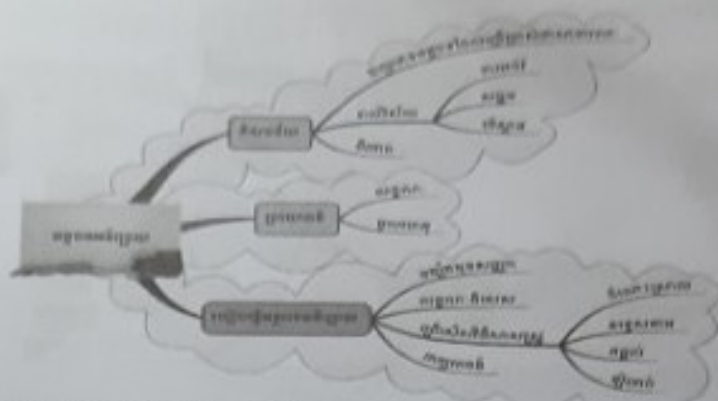
Cách tiến hành

Trong quá trình dạy bài mới, GV sử dụng sơ đồ tư duy đã thiết kế hoặc cho HS tự thiết kế để tiến hành tìm hiểu về từng thể loại Tập làm văn như về khái niệm, yêu cầu của thể loại, cách triển khai, các phương pháp viết văn... Nếu trong phần củng cố, thay vì cách củng cố truyền thống GV sẽ sử dụng sơ đồ tư duy để chốt nội dung bài cho HS dễ nhớ, để HS có thể nắm được nội dung bài học từ khái quát đến cụ thể. Nếu những lời nói của GV học sinh có thể dễ dàng quên ngay sau đó, nhưng hình ảnh về sơ đồ tư duy sẽ khắc sâu làm cho HS có thể nhớ lâu hơn. Và khi gặp mỗi thể loại đã học HS chỉ cần mường tượng lại hình ảnh sơ đồ tư duy đã học hoặc chính mình đã thiết kế, HS có thể tái hiện ngay những nét đặc trưng của thể loại đó. Điều đó sẽ giúp HS không bị mơ hồ trong việc xác định thể loại.

- Sơ đồ tư duy khái quát về thể loại văn biểu cảm.



Sơ đồ tư duy khái quát về thể loại văn thuyết minh



5.2. Vận dụng vào giảng dạy bài lập dàn ý

Khi nhận diện được thể loại Tập làm văn, xác định được yêu cầu của đề để có bài viết đầy đủ các ý với cách sắp xếp rõ ràng mạch lạc, trước khi viết HS cần có bước lập dàn ý. Có nhiều cách để HS lập dàn ý, tuy nhiên việc lập dàn ý bằng sơ đồ tư duy sẽ giúp HS triển khai ý của một bài văn một cách chi tiết nhưng vẫn mang tính rõ ràng để HS có cái nhìn từ bao quát. Từ đó HS dễ dàng sắp xếp các ý, kiểm tra các ý mình đã triển khai.

Mục tiêu:

- Xác định được dàn ý của bài văn thuộc các thể loại khác nhau
- Hệ thống các ý, sắp xếp các ý hợp lí
- Nhìn tổng thể dàn ý đã thiết lập, kiểm tra các ý để tránh thiếu ý hoặc thừa ý từ đó có bước hoàn thiện dàn ý trước khi tiến hành viết
- Rèn luyện khả năng tổ chức, thiết lập, sắp xếp ý tưởng khi HS vẽ sơ đồ tư duy

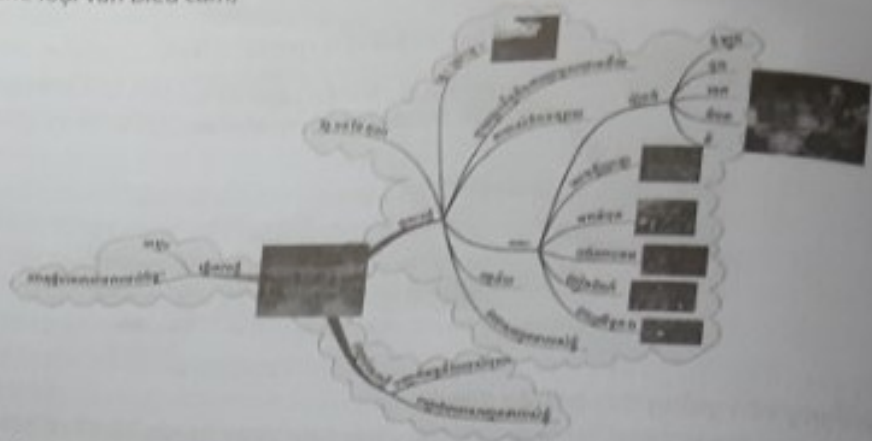
Thời điểm tổ chức: Trong giảng dạy lập dàn ý cho phân môn Tập làm văn SGK Tiếng Khmer quyển 6 GV có thể vận dụng sơ đồ tư duy cho phần dạy bài "Lập dàn ý" thuộc mỗi thể loại như biểu cảm, thuyết minh, tóm tắt tác phẩm văn học dân gian. Ngoài ra, với sơ đồ tư duy GV cũng có thể áp dụng ở phần củng cố và luyện tập để HS tự lập dàn ý các bài cụ thể theo yêu cầu của GV hoặc của SGK.

Cách tiến hành: Đối với các bài "Lập dàn ý", GV có thể chia lớp thành các nhóm và yêu cầu HS tự lập dàn ý cho thể loại văn được học bằng sơ đồ tư duy, sau đó GV góp ý các sơ đồ của HS và đưa ra sơ đồ dàn ý đã chuẩn bị cho HS tham khảo. Ngoài ra, trong phần củng cố GV có thể yêu cầu HS từ dàn ý chung đã học, lập dàn ý cho các bài viết cụ thể như: biểu cảm về mẹ, biểu cảm về đồ vật em yêu thích hay thuyết minh về một tác phẩm văn học em yêu thích,... Tương tự như trên, đối với phần luyện viết cũng vậy, GV hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy để lập dàn ý cho bài văn sẽ viết để HS thành thạo hơn trong việc sử dụng sơ đồ tư duy.

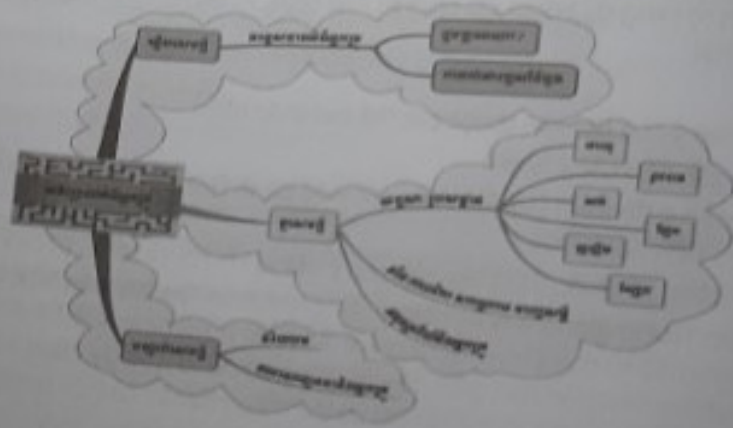
- Sơ đồ tư duy lập dàn ý cho bài văn biểu cảm (vận dụng giảng dạy bài "Lập dàn ý" thuộc thể loại văn biểu cảm)



- Sơ đồ tư duy lập dàn ý biểu cảm về lễ hội Ok Om Bok (vận dụng trong giảng dạy phần luyện tập làm văn thể loại văn biểu cảm)



- Sơ đồ tư duy lập dàn ý bài thuyết minh về cô giáo (vận dụng trong giảng dạy bài Luyện viết tập làm văn thể loại thuyết minh)



6. Kết luận

Việc đổi mới trong giảng dạy bằng cách vận dụng sơ đồ tư duy như nội dung nghiên cứu của đề tài sẽ giúp việc giảng dạy phân môn Tập làm văn Khmer quyển 6 nói riêng và phân môn Tập làm văn Khmer nói chung đạt hiệu quả hơn. Chúng tôi hi vọng rằng, những nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần vào việc giảng dạy và học tập phân môn Tập làm văn của GV và HS tại các trường Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Trà Vinh để HS ngày càng thích thú khi học môn học này. Để phân môn Tập làm văn Khmer đạt được nhiệm vụ quan trọng của mình khi không chỉ giúp HS phát triển vốn ngôn ngữ, vận dụng ngôn ngữ trong viết văn một cách thành thạo, mà nó còn góp phần giữ gìn ngôn ngữ, chữ viết của đồng bào Khmer.

Tài liệu tham khảo

1. Tony Buzan, *Sơ đồ tư duy*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2007.
2. Lâm Es (tổng chủ biên), *Sách giáo khoa tiếng Khmer quyển 6*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2012.
3. Trần Đoàn Lâm (tổng biên tập), *Ứng dụng bản đồ tư duy trong học tập*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2018.
4. Trần Chánh Nguyên, *Sắp xếp ý tưởng với sơ đồ tư duy*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2019.
5. Trà Diệu Thảo, *Sử dụng sơ đồ tư duy để phát triển kĩ năng lập dàn ý trong văn nghị luận cho học sinh lớp 11*, Luận văn Thạc sĩ Khoa học Giáo dục, chuyên ngành lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và tiếng Việt, Trường Đại học Cần Thơ, 2018.
6. *Sơ đồ tư duy*, nguồn: <http://trithucviet.net/so-do-tu-duy/>, ngày 06/5/2020.
7. Bộ Giáo dục thể thao Campuchia, *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở* (កម្ពុជាសហប្រជាជាតិស្ថាប័នសិក្សាស្រាវជ្រាវ), 2010.